



CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 312/2026/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 07 tháng 8 năm 2026

NGHỊ ĐỊNH

Về kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 63/2025/QH15;

Căn cứ Luật An ninh quốc gia số 32/2004/QH11;

Căn cứ Luật Công an nhân dân số 37/2018/QH14 được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 21/2023/QH15, Luật số 30/2023/QH15, Luật số 38/2024/QH15, Luật số 52/2024/QH15, Luật số 86/2025/QH15;

Theo đề nghị của Bộ trưởng Bộ Công an;

Chính phủ ban hành Nghị định quy định về kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh.

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định về nguyên tắc, căn cứ, nội dung, hình thức kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh; trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ, ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân liên quan.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

- Bộ, cơ quan ngang bộ, chính quyền địa phương, tổ chức chính trị - xã hội.
- Tổ chức kinh tế, đơn vị sự nghiệp, công dân Việt Nam.
- Cá nhân, tổ chức nước ngoài cư trú, đầu tư, kinh doanh và hoạt động tại Việt Nam.
- Cơ quan, tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

Điều 3. Nguyên tắc kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh

- Đặt dưới sự lãnh đạo tuyệt đối, trực tiếp về mọi mặt của Đảng, sự quản lý thống nhất của Nhà nước; tuân thủ Hiến pháp và pháp luật nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam, điều ước quốc tế mà nước Cộng hòa xã hội chủ

nghĩa Việt Nam là thành viên; bảo đảm lợi ích quốc gia, dân tộc, sự phát triển bền vững, ổn định của kinh tế - xã hội; tôn trọng và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của cơ quan, tổ chức, cá nhân.

2. Bảo đảm tính đồng bộ, thống nhất giữa nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; hoạt động kết hợp được thực hiện xuyên suốt từ giai đoạn xây dựng đến triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án có liên quan đến an ninh; trong các lĩnh vực kinh tế - xã hội; trên từng vùng lãnh thổ, địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo.

3. Bảo đảm công khai, minh bạch, cụ thể yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh, tạo môi trường thuận lợi để phát triển kinh tế - xã hội.

Điều 4. Căn cứ kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh

1. Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam; luật, bộ luật quy định hoạt động bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội, phát triển kinh tế - xã hội; văn bản quy phạm pháp luật có liên quan.

2. Chiến lược bảo vệ an ninh quốc gia; chiến lược bảo vệ tổ quốc trong tình hình mới; chiến lược bảo vệ biên giới quốc gia; chiến lược biển Việt Nam; chiến lược bảo vệ tổ quốc trên không gian mạng; các chiến lược phát triển kinh tế - xã hội.

3. Chức năng, nhiệm vụ của bộ, cơ quan ngang bộ, ngành, địa phương.

Điều 5. Nội dung kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh

1. Kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội là việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh trong quá trình xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội; sử dụng tài nguyên, cung cấp sản phẩm, dịch vụ đặc thù của lực lượng Công an nhân dân phục vụ phát triển kinh tế - xã hội.

2. Kết hợp kinh tế - xã hội với an ninh là việc phát triển, tăng cường tiềm lực công nghiệp an ninh; việc xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án trong lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Chương II

KẾT HỢP AN NINH VỚI KINH TẾ - XÃ HỘI

Điều 6. Kết hợp trong chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh

1. Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh là chiến lược, quy hoạch, kế hoạch theo quy định của pháp luật về quy hoạch, pháp luật khác có liên quan phải đáp ứng yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện

2. Yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh gồm:

a) Tuân thủ chủ trương, đường lối, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội;

b) Tuân thủ quy định về bí mật nhà nước;

c) Phù hợp với quy hoạch sử dụng đất an ninh, quy hoạch hạ tầng phòng cháy, chữa cháy;

d) Không có hoạt động móc nối, tác động nội bộ, biểu hiện lợi ích nhóm, phá hoại, trục lợi trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện;

đ) Không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia hoặc nguy cơ đe dọa an ninh quốc gia;

e) Không cản trở việc xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân; việc triển khai biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Công an, Công an cấp tỉnh tham gia ý kiến hoặc cho ý kiến thẩm định hoặc đánh giá tác động về an ninh theo đề nghị của cơ quan, tổ chức chủ trì lấy ý kiến hoặc thẩm định đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở xem xét, đánh giá yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh quy định tại khoản 2 Điều này.

Điều 7. Kết hợp trong đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh

1. Đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh là đề án, dự án theo quy định của pháp luật về đầu tư, pháp luật khác có liên quan phải đáp ứng yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh trong quá trình xây dựng và triển khai thực hiện.

2. Yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh gồm:

a) Yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 6 Nghị định này;

b) Người đại diện theo pháp luật không có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia;

c) Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện phải có phương án bảo đảm an ninh, trật tự theo quy định của pháp luật.

3. Bộ Công an, Công an cấp tỉnh tham gia ý kiến hoặc cho ý kiến thẩm định hoặc đánh giá tác động về an ninh theo đề nghị của cơ quan, tổ chức chủ trì lấy ý kiến hoặc thẩm định đối với đề án, dự án quy định tại khoản 1 Điều này trên cơ sở xem xét, đánh giá yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh quy định tại khoản 2 Điều này

Điều 8. Tham gia ý kiến hoặc cho ý kiến thẩm định về an ninh

1. Cơ quan, tổ chức chủ trì lấy ý kiến hoặc thẩm định gửi Bộ Công an, Công an cấp tỉnh hồ sơ theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, pháp luật có liên quan.

2. Bộ Công an, Công an cấp tỉnh tiếp nhận, trao đổi với cơ quan, tổ chức chủ trì lấy ý kiến hoặc thẩm định về thành phần hồ sơ theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, pháp luật có liên quan trong thời hạn 02 ngày làm việc.

3. Bộ Công an, Công an cấp tỉnh tham gia ý kiến hoặc cho ý kiến thẩm định về việc đáp ứng yêu cầu, điều kiện quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Nghị định này và gửi kết quả về cơ quan, tổ chức chủ trì lấy ý kiến hoặc thẩm định trong thời hạn theo quy định của pháp luật hoặc theo yêu cầu của cơ quan, tổ chức. Trường hợp pháp luật chưa có quy định, Bộ Công an, Công an cấp tỉnh gửi kết quả về cơ quan, tổ chức chủ trì lấy ý kiến hoặc thẩm định trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày tiếp nhận đủ hồ sơ hợp lệ.

4. Cơ quan, tổ chức chủ trì lấy ý kiến hoặc thẩm định có trách nhiệm tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Công an, Công an cấp tỉnh theo quy định của pháp luật.

Điều 9. Đánh giá tác động, giám sát về an ninh

1. Bộ Công an, Công an cấp tỉnh thực hiện đánh giá tác động an ninh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội khi có hoạt động xâm phạm an ninh quốc gia hoặc có nguy cơ đe dọa đến an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật về an ninh quốc gia, quy hoạch, đầu tư và pháp luật khác.

2. Bộ Công an, Công an cấp tỉnh giám sát việc tuân thủ yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh quy định tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Nghị định này trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

3. Cơ quan, tổ chức, cá nhân có hành vi vi phạm yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh tại khoản 2 Điều 6, khoản 2 Điều 7 Nghị định này trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm có thể bị xử lý kỷ luật, xử phạt vi phạm hành chính hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật.

Điều 10. Cơ quan có thẩm quyền tham gia ý kiến, cho ý kiến thẩm định, đánh giá tác động về an ninh

1. Bộ Công an tham gia ý kiến hoặc cho ý kiến thẩm định hoặc đánh giá tác động về an ninh đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh thuộc thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, quyết định của Quốc hội, Thủ tướng Chính phủ, Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ.

2. Công an cấp tỉnh tham gia ý kiến hoặc cho ý kiến thẩm định hoặc đánh giá tác động về an ninh đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội liên quan đến an ninh thuộc thẩm quyền phê duyệt, chấp thuận, quyết định của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Giám đốc sở, ban, ngành.

Chương III **KẾT HỢP KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI AN NINH**

Điều 11. Kết hợp trong phát triển công nghiệp an ninh

1. Nhà nước ưu tiên ngân sách, huy động tối đa nguồn lực kinh tế - xã hội, có chính sách đặc thù phát triển, tăng cường tiềm lực công nghiệp an ninh. Ứng dụng các thành tựu khoa học - công nghệ vào lĩnh vực công nghiệp an ninh; nghiên cứu, phát triển, sản xuất, cung cấp sản phẩm, dịch vụ công nghiệp an ninh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Cơ sở công nghiệp dân sinh có công nghệ tiên tiến, hiện đại được chuyển giao công nghệ và tham gia hoạt động nghiên cứu, sản xuất, phát triển công nghiệp an ninh theo quy định của pháp luật. Cơ sở công nghiệp an ninh được chuyển giao công nghệ phục vụ công nghiệp dân sinh theo quy định của pháp luật.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh ưu tiên bố trí lồng ghép kết hợp nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội với phát triển công nghiệp an ninh trong phạm vi quản lý.

Điều 12. Kết hợp trong lĩnh vực an ninh mạng và xây dựng, phát triển, bảo vệ dữ liệu

1. Xây dựng, phát triển hạ tầng công nghiệp an ninh mạng nhằm nâng cao năng lực tự chủ về an ninh mạng; đẩy mạnh liên kết, đầu tư theo phương thức đối tác công tư trong bảo vệ an ninh mạng; khuyến khích, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia bảo vệ an ninh mạng, xử lý nguy cơ đe dọa an ninh mạng; nghiên cứu, phát triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, ứng dụng nhằm bảo vệ an ninh mạng; sử dụng sản phẩm, dịch vụ an ninh mạng của Việt Nam.

2. Xây dựng, phát triển, bảo vệ dữ liệu trong lĩnh vực kinh tế - xã hội phục vụ chuyển đổi số quốc gia, phát triển kinh tế số gắn với bảo đảm quốc phòng, an ninh, đối ngoại, cơ yếu; thực hiện biện pháp khuyến khích, tạo điều kiện để cơ quan, tổ chức, cá nhân trong nước và ngoài nước đầu tư, nghiên cứu, phát

triển công nghệ, sản phẩm, dịch vụ, đổi mới sáng tạo, ứng dụng trong lĩnh vực dữ liệu, bảo vệ dữ liệu; xây dựng trung tâm lưu trữ, xử lý dữ liệu tại Việt Nam; phát triển thị trường dữ liệu.

3. Cơ sở dữ liệu thuộc Danh mục cơ sở dữ liệu quốc gia phải được kết nối, chia sẻ phục vụ phát triển kinh tế - xã hội, an ninh khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

4. Bộ, cơ quan ngang bộ trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn thực hiện công tác bảo vệ an ninh mạng, xây dựng, phát triển, bảo vệ dữ liệu; phối hợp với Bộ Công an thực hiện quản lý nhà nước về an ninh mạng, dữ liệu.

Điều 13. Kết hợp trong quản lý, sử dụng đất đai và tài nguyên, khoáng sản

1. Việc phân bổ chỉ tiêu sử dụng đất, khoanh vùng đất đai cho mục đích an ninh, quy hoạch sử dụng đất an ninh và bố trí quỹ đất, giao đất cho lực lượng Công an nhân dân bảo đảm an ninh, trật tự tại khu công nghiệp được thực hiện theo quy định của pháp luật về đất đai, quy hoạch và đầu tư.

2. Yêu cầu, nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội là một trong các tiêu chí lựa chọn, xác định công trình, dự án ưu tiên trong kế hoạch sử dụng đất.

3. Thông tin, số liệu điều tra, đánh giá, thống kê, kiểm kê đất đai vừa phục vụ hoạt động quản lý nhà nước về đất đai, vừa hỗ trợ thực hiện nhiệm vụ bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội theo quy định của Luật Đất đai và quy định khác của pháp luật có liên quan.

4. Việc quản lý, khai thác tài nguyên, khoáng sản phải hiệu quả, bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và củng cố, tăng cường tiềm lực an ninh quốc gia. Nghiên cứu, triển khai áp dụng công nghệ tiên tiến, giải pháp kỹ thuật để quản lý, giám sát tài nguyên và môi trường, đồng thời, chủ động ứng phó với tình huống khẩn cấp liên quan đến an ninh quốc gia theo quy định của pháp luật.

5. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn phối hợp Bộ Công an thực hiện kết hợp kinh tế - xã hội với an ninh trong quản lý, sử dụng đất đai và tài nguyên, khoáng sản theo quy định của pháp luật.

Điều 14. Kết hợp trong một số lĩnh vực khác

1. Khuyến khích việc đầu tư, sản xuất sản phẩm công nghiệp, thương mại, dịch vụ theo hợp đồng, đặt hàng, đấu thầu, giao nhiệm vụ của Nhà nước để vừa đáp ứng tiêu dùng trong nước, xuất khẩu vừa phục vụ hoạt động bảo đảm an ninh khi có yêu cầu theo quy định của pháp luật.

2. Nghiên cứu, xây dựng, phát triển những vật liệu mới, công trình lưỡng dụng đáp ứng yêu cầu bảo đảm an ninh trong trường hợp cần thiết. Xây dựng kết cấu hạ tầng giao thông hiện đại, đa dạng về loại hình giao thông, kết nối hiệu quả giữa các vùng, khu vực kinh tế, vừa đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội vừa hỗ trợ triển khai lực lượng, phương tiện, biện pháp bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội khi cần thiết.

3. Nghiên cứu, phát triển, ứng dụng thành tựu khoa học, công nghệ trong nước; nhận chuyển giao công nghệ có yếu tố nước ngoài phục vụ phát triển kinh tế - xã hội và hỗ trợ triển khai biện pháp bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

4. Doanh nghiệp viễn thông chia sẻ cơ sở hạ tầng viễn thông với cơ quan, tổ chức trực tiếp phục vụ quốc phòng, an ninh nhằm bảo đảm yêu cầu thực hiện nhiệm vụ quốc phòng, an ninh, hoạt động tìm kiếm, cứu hộ, cứu nạn, phòng, chống thiên tai, hỏa hoạn, thảm họa khác, phòng, chống dịch bệnh.

5. Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực chất lượng cao, có tư duy liên ngành trong lĩnh vực trọng yếu, then chốt đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và sẵn sàng huy động tham gia bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội khi có yêu cầu.

6. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp Bộ Công an thực hiện kết hợp kinh tế - xã hội với an ninh trong các lĩnh vực theo quy định của pháp luật.

Điều 15. Kết hợp tại địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo

1. Việc xây dựng, triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo phải bảo đảm đặt lợi ích, an ninh quốc gia, chủ quyền và toàn vẹn lãnh thổ lên trên lợi ích phát triển kinh tế - xã hội.

2. Việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo thông qua phát triển hệ thống thương mại, dịch vụ đa dạng, bảo đảm sản xuất, kinh doanh, tạo điều kiện cho Nhân dân ổn định cuộc sống tạo thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc, gắn với xây dựng, củng cố nền an ninh nhân dân, triển khai biện pháp bảo vệ an ninh quốc gia, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội.

3. Bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình phối hợp Bộ Công an, Công an tỉnh thực hiện kết hợp kinh tế - xã hội với an ninh tại địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo.

Chương IV
TRÁCH NHIỆM CỦA CƠ QUAN, TỔ CHỨC
TRONG KẾT HỢP AN NINH VỚI KINH TẾ - XÃ HỘI
VÀ KINH TẾ - XÃ HỘI VỚI AN NINH

Điều 16. Trách nhiệm của Bộ Công an, Công an cấp tỉnh

1. Tuyên truyền vận động Nhân dân nắm vững và thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nhiệm vụ chính trị của địa phương, đấu tranh phòng, chống tội phạm và thế lực thù địch phá hoại hoạt động phát triển kinh tế - xã hội của đất nước.

2. Có trách nhiệm tham gia ý kiến, cho ý kiến thẩm định, đánh giá tác động, giám sát về an ninh đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội có liên quan đến an ninh theo quy định tại Nghị định này.

3. Chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội tại địa bàn chiến lược, biên giới, biển, hải đảo, trừ khu vực do Bộ Quốc phòng quản lý góp phần phát triển kinh tế - xã hội.

4. Chủ trì, phối hợp với bộ, ngành, địa phương phát triển công nghiệp an ninh đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ bảo vệ Tổ quốc và phục vụ phát triển kinh tế - xã hội của đất nước; xây dựng nền an ninh nhân dân, thế trận an ninh nhân dân và thế trận lòng dân vững chắc gắn với xây dựng, phát triển nền kinh tế độc lập, tự chủ.

Điều 17. Trách nhiệm của bộ, cơ quan ngang bộ

1. Tuyên truyền, phổ biến nội dung, hình thức kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trên phương tiện thông tin đại chúng, hệ thống thông tin cơ sở và thông tin đối ngoại.

2. Chủ trì, đề nghị Bộ Công an tham gia ý kiến hoặc cho ý kiến thẩm định hoặc đánh giá tác động về an ninh đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ; bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ gửi Bộ Công an theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, pháp luật có liên quan; tiếp thu, giải trình ý kiến của Bộ Công an theo quy định của pháp luật và quy định tại Nghị định này; phối hợp với Bộ Công an giám sát việc tuân thủ yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phối hợp với Bộ Công an đề xuất nội dung trong phát triển công nghiệp an ninh; tổ chức, quản lý hoạt động của doanh nghiệp phục vụ an ninh; ưu tiên bố trí nguồn lực, gắn kết chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội với bảo đảm an ninh quốc gia, trật tự, an toàn xã hội.

Điều 18. Trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh

1. Chịu trách nhiệm trước Chính phủ về kết quả thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trên địa bàn quản lý.

2. Chủ trì, yêu cầu Công an cấp tỉnh tham gia ý kiến hoặc thẩm định hoặc đánh giá tác động về an ninh đối với chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội theo chức năng, nhiệm vụ. Chỉ đạo sở, ban, ngành bảo đảm đầy đủ thành phần hồ sơ gửi Công an cấp tỉnh theo quy định của pháp luật về quy hoạch, đầu tư, pháp luật có liên quan; tiếp thu, giải trình ý kiến của Công an cấp tỉnh theo quy định của pháp luật và quy định tại Nghị định này; phối hợp với Công an cấp tỉnh giám sát việc tuân thủ yêu cầu, điều kiện về bảo đảm an ninh trong quá trình triển khai thực hiện chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội.

3. Phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan, tổ chức có liên quan đề xuất cơ chế, chính sách, biện pháp tổ chức thực hiện có hiệu quả việc kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trên địa bàn quản lý. Thực hiện kiểm tra, giám sát, thanh tra hoạt động phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn quản lý; phát hiện, chấn chỉnh hoạt động ảnh hưởng đến việc kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh trên địa bàn quản lý.

4. Phối hợp với Mặt trận Tổ quốc và tổ chức chính trị - xã hội tuyên truyền, vận động cơ quan, tổ chức, cá nhân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước về kết hợp an ninh với kinh tế - xã hội và kinh tế - xã hội với an ninh.

Điều 19. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành từ ngày 22 tháng 9 năm 2026.

Điều 20. Điều khoản chuyển tiếp

Chiến lược, quy hoạch, kế hoạch, đề án, dự án phát triển kinh tế - xã hội đã gửi Bộ Công an, Công an cấp tỉnh để tham gia ý kiến, cho ý kiến thẩm định, đánh giá tác động về an ninh trước thời điểm Nghị định này có hiệu lực thi hành tiếp tục được giải quyết theo quy định của pháp luật tại thời điểm tiếp nhận.

Điều 21. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Công an chủ trì, phối hợp với bộ, cơ quan ngang bộ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh theo dõi, hướng dẫn, kiểm tra và đánh giá việc thi hành Nghị định này.

2. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang bộ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, cơ quan, tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các bộ, cơ quan ngang bộ;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Tổng Bí thư;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán nhà nước;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan trung ương của các tổ chức chính trị - xã hội;
- VPCP: BTCN, các PCN, Trợ lý TTg, các Vụ, Cục, Công báo;
- Lưu: VT, NC (2). *17*

**TM. CHÍNH PHỦ
KT. THỦ TƯỚNG
PHÓ THỦ TƯỚNG**



Phạm Gia Túc